

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG
Số: 25/HĐBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 1989

NGHỊ ĐỊNH

CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG SỐ 25/HĐBT NGÀY 18/3/1989
BAN HÀNH ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC KẾ TOÁN NHÀ NƯỚC
HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4/7/1981;

Căn cứ Pháp lệnh kế toán và thống kê ngày 10/5/1988;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. - Nay ban hành kèm theo Nghị định này Điều lệ tổ chức kế toán Nhà nước quy định về tổ chức kế toán trong phạm vi cả nước.

Điều 2. - Điều lệ tổ chức kế toán Nhà nước ban hành theo Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký, thay thế Điều lệ tổ chức kế toán Nhà nước ban hành theo Nghị định số 175-CP ngày 28/10/1961 và Nghị định số 176- CP ngày 10/9/1970 của Hội đồng Chính phủ.

Điều 3. - Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này.

ĐIỀU LỆ

TỔ CHỨC KẾ TOÁN NHÀ NƯỚC

(Ban hành kèm theo Nghị định số 25-HĐBT ngày 18/3/1989

của Hội đồng Bộ trưởng)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. - Kế toán là công việc ghi chép tính toán bằng con số dưới hình thức giá trị, hiện vật và thời gian lao động, chủ yếu dưới hình thức giá trị để phản ánh, kiểm tra tình hình vận động của các loại tài sản, quá trình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, sử dụng vốn và kinh phí của Nhà nước cũng như của từng tổ chức xí nghiệp.

Đối với Nhà nước, kế toán là công cụ quan trọng để tính toán xây dựng và kiểm tra việc chấp hành ngân sách Nhà nước, để điều hành và quản lý nền kinh tế quốc dân. Đối với các tổ chức, xí nghiệp, kế toán là công cụ quan trọng để điều hành, quản lý các hoạt động, tính toán kinh tế và kiểm tra việc bảo vệ, sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn nhằm bảo đảm quyền chủ động trong sản xuất kinh doanh và tự chủ tài chính của tổ chức xí nghiệp.

Điều 2. - Nhiệm vụ của kế toán là:

1. Ghi chép, tính toán phản ánh số hiện có, tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn; quá trình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và sử dụng kinh phí của đơn vị.
2. Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch thu chi tài chính, kỷ luật thu nộp, thanh toán kiểm tra việc giữ gìn và sử dụng các loại tài sản, vật tư, tiền vốn kinh phí; phát hiện và ngăn ngừa kịp thời những hành động tham ô, lãng phí, vi phạm chính sách, chế độ, kỷ luật kinh tế, tài chính của Nhà nước.
3. Cung cấp các số liệu, tài liệu cho việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, kiểm tra và phân tích hoạt động kinh tế tài chính, phục vụ công tác lập và theo dõi thực hiện kế hoạch, phục vụ cho công tác thống kê và thông tin kinh tế.

Điều 3. - Tất cả các tổ chức, xí nghiệp sản xuất kinh doanh quốc doanh, công tư hợp doanh, tập thể, tư nhân, các cơ quan hành chính sự nghiệp và các tổ chức khác sử dụng kinh phí của Nhà nước hoặc tập thể (dưới đây gọi chung là đơn vị) đều phải thực hiện công tác kế toán theo Pháp lệnh kế toán, thống kê và theo những nguyên tắc quy định trong Điều lệ này.

Các đơn vị có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh ở Việt Nam thực hiện ghi chép kế toán theo quy định tại Luật đầu tư của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các cơ quan có thẩm quyền của nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đầu tư của các cơ quan có thẩm quyền của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 4. - Phương pháp ghi chép kế toán là phương pháp ghi kép, bảo đảm cân đối giữa vốn và nguồn vốn, giữa kinh phí được cấp và sử dụng kinh phí ở mọi thời điểm của quá trình sản xuất kinh doanh và sử dụng kinh phí.

Những trường hợp được áp dụng phương pháp ghi kế toán đơn do Bộ Tài chính quy định.

Việc ghi chép kế toán phải đầy đủ, chính xác, trung thực, kịp thời và có hệ thống.

Điều 5. - Kế toán giá trị phải dùng đồng Ngân hàng Việt Nam làm đơn vị tính, nếu là ngoại tệ thì phải ghi theo nguyên tệ và quy đổi ra đồng Ngân hàng Việt Nam theo tỷ giá quy định, kế toán hiện vật phải dùng đơn vị đo lường chính thức của Nhà nước.

Điều 6. - Niên độ kế toán tính theo năm dương lịch, từ ngày 1 tháng 1 đến hết ngày 31/12.

Kỳ kế toán trong niên độ kế toán là:

- Tháng, tính từ ngày 1 đến hết ngày cuối cùng của tháng.
- Quý tính từ ngày 1 tháng đầu quý đến hết ngày cuối cùng của tháng cuối quý.

Điều 7. - Những đơn vị phải thực hiện công tác kế toán nói ở điều 3 của Điều lệ này gọi là đơn vị kế toán. Đơn vị kế toán gồm:

Đơn vị kế toán cấp cơ sở:

- Thuộc khu vực sản xuất, kinh doanh; dịch vụ là các đơn vị kinh tế quốc doanh hạch toán kinh tế độc lập (xí nghiệp, xí nghiệp liên hợp, lâm trường, nông trường, công ty), các xí nghiệp công tư hợp doanh, các tổ chức ngân hàng, tín dụng, bảo hiểm... các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất, các công ty, xí nghiệp tư doanh và các đơn vị có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh ở Việt Nam.
- Thuộc khu vực hành chính sự nghiệp là các cơ quan, đơn vị, tổ chức trực tiếp sử dụng vốn và kinh phí (theo quy định trong biên chế và quản lý kinh phí hành chính sự nghiệp), các tổ chức xã hội.

Đơn vị kế toán cấp chủ quản:

- Thuộc khu vực sản xuất kinh doanh ở Trung ương là các Bộ, Tổng cục, Ủy ban Nhà nước và các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng; ở địa phương là các cơ sở quản lý chuyên ngành kinh tế kỹ thuật thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân quận, huyện.

- Thuộc khu vực hành chính sự nghiệp ở Trung ương là các đơn vị dự toán cấp I như các Bộ, cơ quan ngang Bộ, ở địa phương là các Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện, các Sở, các cơ quan Công an, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, huyện.

- Bộ Tài chính là đơn vị kế toán tổng dự toán Trung ương, các Sở Tài chính tỉnh, thành phố, đặc khu là đơn vị kế toán tổng dự toán địa phương.

Ngoài các đơn vị kế toán cấp cơ sở và cấp chủ quản, ở một số ngành còn có thể có các đơn vị kế toán cấp trung gian (Liên hiệp các xí nghiệp, Tổng Công ty, Cục, Tổng cục trực thuộc Bộ).

Dưới đơn vị kế toán cấp cơ sở, nếu có những tổ chức, bộ phận có tổ chức kế toán thì những đơn vị này được gọi là đơn vị kế toán phụ thuộc.

Điều 8. - Các đơn vị kế toán phải tổ chức bộ máy kế toán gọi là Phòng (hoặc Ban) kế toán. Các đơn vị kế toán có quy mô nhỏ phải bố trí người làm kế toán. Đối với những đơn vị kế toán cấp cơ sở thực hiện thống nhất về kế toán, thống kê, tài chính thì thành lập Phòng (hoặc Ban) kế toán, thống kê, tài chính theo quy định của Bộ Tài chính và Tổng cục Thống kê.

Điều 9. - Chức vụ kế toán trưởng được đặt tại các đơn vị quốc doanh hạch toán kinh tế độc lập, các đơn vị công tư hợp doanh, các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất, các công ty, xí nghiệp tư doanh và các đơn vị có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh ở Việt Nam. Kế toán trưởng thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều lệ kế toán trưởng.

Các đơn vị kế toán phải bố trí cán bộ kế toán theo đúng chức danh tiêu chuẩn quy định cho cán bộ kế toán. Cán bộ kế toán được bảo đảm quyền độc lập về chuyên môn nghiệp vụ quy định trong các chế độ kế toán.

Cán bộ kế toán ở đơn vị quốc doanh, công tư hợp doanh, hợp tác xã và các đơn vị có sử dụng kinh phí của Nhà nước hoặc đoàn thể, không được kiêm nhiệm làm thủ kho, thủ quỹ, tiếp liệu và các công tác phụ trách vật chất khác.

Lãnh đạo đơn vị, kể cả lãnh đạo công tác tài chính, kế toán của các đơn vị quốc doanh, công tư hợp doanh, hợp tác xã và các đơn vị có sử dụng kinh phí của Nhà nước, đoàn thể không được bố trí những người thân trong gia đình (bố, mẹ, vợ, chồng, con) làm công tác tài chính, kế toán, thủ kho, thủ quỹ tại đơn vị.

Mỗi khi thay đổi cán bộ kế toán trong bộ máy kế toán phải thực hiện việc bàn giao giữa cán bộ cũ và cán bộ mới. Cán bộ mới chịu trách nhiệm về công việc làm của mình kể từ ngày nhận bàn giao công việc. Cán bộ cũ vẫn phải chịu trách nhiệm về công việc của thời gian mình phụ trách.

Điều 10. - Mỗi khi thành lập một đơn vị kế toán, phải tổ chức bộ máy kế toán, có kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán thì mới được nhận vốn và kinh phí.

Mỗi khi giải thể, sáp nhập hoặc chia tách đơn vị kế toán, thủ trưởng và kế toán trưởng đơn vị này phải hoàn thành việc quyết toán mới được điều đi công tác khác.

Điều 11. - Tất cả các bộ phận và mọi người trong đơn vị có liên quan đến công tác kế toán đều phải nghiêm chỉnh chấp hành các nguyên tắc, chế độ và thủ tục kế toán, có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời những chứng từ, tài liệu cần thiết cho công tác kế toán và phải chịu trách nhiệm về sự chính xác, trung thực của các chứng từ, tài liệu đó.

CHƯƠNG II

NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ NỘI DUNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN

MỤC 1: CÁC PHẦN VIỆC KẾ TOÁN

Điều 12. - Công việc kế toán của đơn vị kế toán gồm hai phần: phần kế toán tổng hợp và phần kế toán chi tiết.

Phần kế toán tổng hợp chỉ ghi số tiền để phản ánh tổng quát tình hình tài sản và hoạt động của đơn vị, phần kế toán chi tiết vừa ghi số tiền, vừa ghi số lượng hiện vật hoặc thời gian lao động để chi tiết hoá và minh hoạ cho phần kế toán tổng hợp.

Điều 13. - Công việc kế toán của các đơn vị kế toán được phân ra các phần hành kế toán theo chế độ kế toán cụ thể quy định cho mỗi ngành.

Nội dung công việc kế toán của mỗi phần hành bao gồm lập chứng từ kế toán, ghi sổ kế toán, lập báo cáo kế toán, kiểm tra và phân tích số liệu, tài liệu kế toán lưu trữ hồ sơ, tài liệu kế toán.

MỤC 2: CHỨNG TỪ KẾ TOÁN

Điều 14. - Chứng từ kế toán gồm chứng từ gốc và chứng từ ghi sổ.

Chứng từ gốc là căn cứ pháp lý phản ánh các nghiệp vụ kinh tế, tài chính đã thực hiện.